TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC TRỌNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2019/DS-ST
Ngày : 20/12/2019
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Đăng Vương**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Nguyễn Đức Thọ**

- Ông **Nguyễn Thành Lực**

- ***Thư ký phiên tòa***: ông **Trần Anh Vinh** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Trọng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa có ông **Phạm Văn Bảng** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2019/TLDS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2019 về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST- DS ngày 14 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1981

Trú tại: thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

Bà H ủy quyền cho ông Võ Văn T đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 12/3/2019

* **Bị đơn**: Bà Trần Thị H1, sinh năm 1987

Trú tại: thôn P, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: ông Đinh Văn Đ, sinh năm 1984. Trú tại: thôn P, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Vợ chồng ông Đ, bà H vắng mặt; bà H có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H thì**: Do quan hệ quen biết nên bà có cho vợ chồng ông Đ, bà H1 vay tiền nhiều lần, tổng cộng vợ chồng ông Đ, bà H vay của bà là 3.780.000.000đồng. Ngày 16/12/2017 hai bên chốt nợ lại và bà H1 có viết giấy xác nhận vay của bà 3.780.000.000đồng và đã ký xác nhận số nợ này. Từ đó đến nay thì vợ chồng ông Đ, bà H1 chưa trả được nợ cho bà, nay bà yêu cầu vợ chồng ông Đ, bà H1 trả 3.780.000.000đồng. Ngoài ra bà không trình bày gì thêm.

*** Bị đơn là bà Trần Thị H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đinh Văn Đ** đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 10/2018, khi đi không thông báo với chính quyền địa phương và hiện không có tin tức gì. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần vợ chồng ông Đ, bà H1 đến Tòa án để làm việc; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương để vợ chồng ông Đ, bà H1 về giải quyết vụ án nhưng vợ chồng ông Đ, bà H1 vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay vợ chồng ông Đinh Văn Đ, bà Trần Thị H1 tiếp tục vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, bà Nguyễn Thị Kim H có mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến như trong đơn khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị H1 có nghĩa vụ trả 3.780.000.000đồng.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự tham gia tố tụng và có ý kiến quan điểm đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xuất phát từ việc bà Nguyễn Thị Kim H cho rằng bà Trần Thị H1 có vay tiền của bà nhưng đến hạn chưa trả nợ nên khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị H1 trả nợ. Do vậy căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là vụ án kiện "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim H và bị đơn là bà Trần Thị H1; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Đinh Văn Đ. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay vợ chồng ông Đinh Văn Đ, bà Trần Thị H1 vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt vợ chồng ông Đinh Văn Đ, bà Trần Thị H1 là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định: căn cứ vào giấy mượn tiền phía dưới có chữ ký của bà Trần Thị H1 (bản gốc) được bà H cung cấp có nội dung ghi:

"Tôi tên: Trần Thị H1
Số CMND 172336xxx
ở tại T- Đ- Lâm Đồng
chồng tôi: Đinh Văn Đ
Chúng tôi có mượn của chị h số tiền tổng cộng 3 tỷ 780 triệu giấy này được viết vào ngày 16/12/2017 và tất cả những giấy tờ mà tôi đã ký nhận nợ ... cho chị h trước ngày 16/12/2017 là không còn hiệu lực."

Phía dưới có chữ ký của người cho mượn là bà Nguyễn Thị Kim H và người viết giấy là bà Trần Thị H1 ký tên. Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 24/01/2019 bà Nguyễn Thị Kim H khởi kiện yêu cầu một mình bà Trần Thị H1 trả nợ. Tuy nhiên trong quá trình làm việc tại Tòa án bà H yêu cầu cả vợ chồng ông Đinh Văn Đ, bà Trần Thị H1 trả nợ. Qua xem xét tài liệu là giấy mượn tiền thể hiện chỉ có một mình cá nhân bà Trần Thị H1 ký xác

nhận nợ. Quá trình làm việc bà H cho rằng đây là khoản nợ chung của vợ chồng ông Đ, bà H1 đối với bà nhưng bà H không cung cấp được các tài liệu chứng cứ thể hiện có việc ông Đinh Văn Đ vay nợ cũng như phải có trách nhiệm trả nợ chung cùng với bà Trần Thị H1. Tại phiên tòa hôm nay bà H rút yêu cầu đối với việc đề nghị ông Đinh Văn Đ cùng có trách nhiệm trả nợ, chỉ yêu cầu một mình bà Trần Thị H1 trả nợ. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút yêu cầu này của bà H và xác định trách nhiệm trả nợ thuộc về một mình bà H1 đối với bà H.

[4] Theo tài liệu gốc thu thập nói trên thể hiện bà Trần Thị H1 có nợ bà Nguyễn Thị Kim H 3.780.000.000đồng và bà H cho rằng từ khi viết giấy kết nợ 16/12/2017 đến nay bà H1 chưa trả được nợ nên yêu cầu bà H1 trả số tiền nói trên. Bà Trần Thị H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để làm việc, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không lý do. Điều đó thể hiện bà H1 từ bỏ quyền trình bày, quyền phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim H đối với mình. Do vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc bà H1 có trách nhiệm trả số tiền 3.780.000.000đồng cho bà Huệ là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[5] Về án phí: do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim H. Buộc bà Trần Thị H1 có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Kim H 3.780.000.000đồng nợ vay.

2/ Về án phí: Buộc bà Trần Thị H1 phải chịu 107.600.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim H 53.800.000đồng tiền tạm ứng án phí theo phiếu thu số 0006552 ngày 06/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án khi án có hiệu lực pháp luật, nếu người phải thi hành án không trả hết số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại các Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà H có quyền kháng cáo; riêng vợ chồng ông Đinh Văn Đ, bà Trần Thị H1 vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày

nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND huyện
- Chi cục THADS huyện
- Các đương sự.
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Vương